

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2023/QĐST - HNGĐ

C, ngày 10 tháng 8 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH BẮC KẠN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Hiền Công Hanh

Thư ký phiên họp: Bà Ma Thị Khuyển – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên họp: Bà Lục Thị Thơm - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 01/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung theo Quyết định mở phiên họp số: 01/2023/QĐ-TA ngày 01 tháng 8 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Hoàng Thị Y, sinh năm 1989. Nơi ĐKTT: Thôn N, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Chỗ ở hiện nay: Tổ A ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

- Anh Hạ Văn T, sinh năm 1991. Nơi ĐKTT: Thôn N, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Chỗ ở hiện nay: Tổ A khu phố T, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, chị Hoàng Thị Y và anh Hạ

Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Y và anh Hạ Văn T kết hôn năm 2012 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Việc kết hôn hoàn toàn tự nguyện và không bị ai ép buộc, được gia đình hai bên tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc tại xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Đến tháng 8/2020 cả hai vợ chồng anh T vào làm công nhân tại huyện C, tỉnh Bình Phước đến nay. Do hai vợ chồng mỗi người làm một nơi, không tìm được tiếng nói chung, tình cảm sút mẻ nên đầu năm 2022 chị Y và anh T đã sống ly thân, đến nay hai bên đều xác định tình cảm không còn nên chị Y và anh T đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Y và anh T có 01 con chung tên là Hạ Hoàng Bảo Kh, sinh ngày 07/12/2009. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận giao con cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị Y tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng được thực hiện hàng tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Y và anh T đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn: Đề nghị Tòa án áp dụng các Điều 55, 81, 82, 83, 110 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 212, 213, 361, 397 của bộ Luật tố tụng dân sự: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị Y và anh Hạ Văn T; giao con chung cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị Y cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi; tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; các đương sự phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 29, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án nhân dân huyện C thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật.

[2]. Về trình tự, thủ tục tố tụng: Ngày 17/7/2023 Tòa án nhân dân huyện C thụ lý vụ án. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án ra thông báo hòa giải để các đương sự về đoàn tụ nhưng các đương sự đều giữ nguyên việc ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt

nên Tòa án mở phiên họp giải quyết việc dân sự là đúng trình tự, thời hạn theo quy định của pháp luật tố tụng.

[3]. Về nội dung vụ án:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Y và anh Hạ Văn T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn theo đúng quy định của pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng anh Tiệu xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng mỗi người làm một nơi, tình cảm sút mẻ nên đầu năm 2022 chị Y và anh T đã sống ly thân đến nay hai bên đều xác định tình cảm không còn nên chị Y và anh T đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Hoàng Thị Y và anh Hạ Văn T.

[3.2]. Về con chung: Chị Hoàng Thị Y và anh Hạ Văn T có 01 con chung tên là Hạ Hoàng Bảo Kh, sinh ngày 05/12/2009. Hai bên thỏa thuận giao con cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị Y cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83, 110 của Luật Hôn nhân và gia đình cần được chấp nhận.

[3.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

[4]. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Hoàng Thị Y tự nguyện chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình theo quy định của khoản 2 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 149, Điều 212, 213, 361, 370, 371 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 55, 81, 82, 83, 110 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

1. Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị Y và anh Hạ Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung Hạ Hoàng Bảo Kh, sinh ngày 07/12/2009 cho anh Hạ Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị Y cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng được thực hiện hàng tháng. Việc thi hành án được thực hiện theo Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Chị Yếm có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các bên có quyền thay

đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

4. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Chị Hoàng Thị Y tự nguyện nộp toàn bộ là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí yêu cầu việc hôn nhân gia đình, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) mà chị Y đã nộp theo biên lai số 0001457 ngày 14/7/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Chị Y đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện C;
- Người yêu cầu;
- Tòa án tỉnh Bắc Kạn;
- UBND xã B
(nơi đăng ký kết hôn);
- Chi cục THADS huyện C;
- Lưu HS;

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

(Đã ký)

Hiến Công Hanh